

Số: 482/2020/QĐST-HNGĐ

Tỷ Nguyên, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 652/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Vũ Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đào Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 25 tháng 5 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Hai bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn A có hai con chung tên Nguyễn Nhật Thảo, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2016 và Nguyễn Vũ Khôi Nguyên, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2019. Hai bên thỏa Tận khi ly hôn chị Vũ Thị T sẽ trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Nhật Thảo, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2016 và Nguyễn Vũ Khôi Nguyên, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa

Tận của chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn A là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung nên chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn A thỏa Tận sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị T mỗi tháng số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa Tận của chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn A là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chung nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn A tự thỏa Tận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị T nhận nộp cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là tự nguyện nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 10 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn A Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Nhật Thảo, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2016 và Nguyễn Vũ Khôi Nguyên, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2019 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị T mỗi tháng số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Vũ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Nguyễn Văn A chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Văn A tự thỏa Tân phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị T nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002288 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tỵ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tân thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân h. T Nguyên;
- Chi cục THADS huyện T Nguyên;
- UBND xã Đào Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái (Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2009 ngày 25/5/2009);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà